

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HS-ST
Ngày 15-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HÀ GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Thanh Loan

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Quyết Tiến

Bà Bàn Thị Ba

- Thư ký phiên tòa: Ông Vũ Văn Thuận, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân, tỉnh Hà Giang.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa:
Bà Âu Như Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 12 năm 2020, tại phòng xử án hình sự Tòa án nhân dân tỉnh Hà Giang xét xử sơ thẩm công khai Vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 43/2020/TLST-HS ngày 16 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 61 /2020/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 12 năm 2020 đối với bị cáo:

HẠNG VĨNH X, (Tên gọi khác: Hạng Vĩnh H); sinh ngày 02 tháng 01 năm 1992, tại: Hương Dương V, huyện M, châu V, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc. Nơi cư trú: Số 43, thôn Đ, ủy hội thôn X, hương D, huyện M, châu V, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Mông; tôn giáo: Không; quốc tịch: Trung Quốc; số CMND: 532624199201021730 cấp ngày 04/01/2018; nơi cấp: Công an huyện M, châu V, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc; con ông: Hạng Minh V, đã chết năm 2012; con bà: Dương Hưng M, sinh năm 1968; có vợ: Hùng L (đã ly hôn); con: Có một con nhỏ 4 tuổi. Tiền án: Không; tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 13/8/2020, hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Hà Giang. Có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo Hạng Vĩnh X: Ông Bùi Trung Kiên, ông Lê Cao Long, Luật sư Văn phòng luật sư Duy ích thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Quảng Ninh. Địa chỉ số 28, phố Hải Phượng, phường Hồng Hải, thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh.

- *Bị hại*: Hầu Thị M, trú tại thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang (Có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Người làm chứng*: Anh Hầu Mí Gi, Thào Mí D, Hầu Mí L, Giàng Mí G (vắng mặt).

- *Người phiên dịch tiếng Trung Quốc*: Ông Phạm Dũng, địa chỉ: Tổ 04, phường Quang Trung, thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Bà Vừ Thị Máy; địa chỉ: Bệnh viện Y học cổ truyền tỉnh Hà Giang. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 13/8/2020 Hạng Vĩnh X, sinh năm 1992, trú tại số 43, thôn Đ, ủy hội thôn Đ, Hương V, huyện M, châu Văn S, tỉnh Vân Nam, Trung Quốc một mình điều khiển xe mô tô đến khu vực biên giới Việt Nam - Trung Quốc để tìm bắt ong. Hạng Vĩnh X để xe mô tô cách biên giới Việt Nam - Trung Quốc khoảng 1km, sau đó đi theo đường mòn khu vực mốc 361 và vượt biên đi sâu vào địa phận Việt Nam khoảng 1km. Đến khoảng 11 giờ cùng ngày X đến thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang. Lúc này Hạng Vĩnh X nhìn thấy một đàn trâu khoảng 07 đến 08 con đang được chăn thả ở đồi cây Xa Mộc, cách đó khoảng 200 – 300m có mấy đứa trẻ chăn trâu đang chơi ở đó nên nảy sinh ý định trộm cắp trâu dắt về Trung Quốc bán lấy tiền chi tiêu. X đi đến vị trí con trâu cái đang ăn cỏ ở bụi rậm, rồi dùng tay phải cầm vào dây thừng buộc ở mũi trâu để giữ trâu lại và hái lá cây nhét vào mõ trâu (*mõ trâu làm bằng cây tre*) mục đích để mõ trâu không phát ra âm thanh, tránh bị người khác phát hiện. Sau đó Hạng Vĩnh X dắt trâu đi về hướng biên giới Trung Quốc, khi đi được khoảng 600 -700m lá cây trong mõ trâu rơi ra và phát ra âm thanh, X dùng hai tay kéo đứt dây treo mõ trâu (*dây làm bằng vải*) vứt sang phía bên phải đường mòn rồi tiếp tục dắt trâu đi, khi đó cháu Giàng Mí S, sinh năm 2005 (*là người chăn trâu*) nhìn thấy có người lấy trộm trâu của nhà mình, nên đã chạy về nhà báo cho mẹ là bà Hầu Thị M, sinh năm 1981, trú tại thôn L, xã L, huyện Y biết việc có người lấy trộm trâu và đang dắt trâu về phía Trung Quốc. Chị M đã nhờ Hầu Mí G, sinh năm 1988, trú tại thôn X, xã L, huyện Y (*đang hộ chị M thu hoạch ngô*) và một số người cùng thôn đi tìm trâu, đồng thời điện báo cho anh Giàng Mí X là xã đội phó xã L, huyện Y biết về việc bị mất trộm trâu và nhờ thông báo đến lực lượng Biên phòng và Công an truy bắt đối tượng. Sau khi nhận được thông tin mọi người đã đuổi theo X được khoảng 100m thì anh Hầu Mí Giàng đuổi kịp và chặn lại phía trước của Hạng Vĩnh X, anh G hỏi X bằng tiếng dân tộc Mông: “*Mày mua trâu ở đâu?*” Hạng Vĩnh X trả lời bằng tiếng dân tộc Mông: “*tao mua trâu ở Bạch Đích*”. Biết hành vi trộm cắp trâu của mình đã bị phát hiện nên X bỏ con trâu lại và chạy quay lại về hướng Việt Nam, X chạy được khoảng 400m thì bị người dân bắt giữ, sau đó thì lực lượng Biên phòng, Công an đến cùng tham gia bắt và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Hạng Vĩnh X và đưa về Ủy ban nhân dân (UBND)

xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang để làm việc. Hạng Vĩnh X đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Kết luận định giá tài sản số 13/KL-HĐDGTS, ngày 18/8/2020 Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Y kết luận con trâu bị cáo Hạng Vĩnh X trộm cắp có giá trị 22.000.000đ (*Hai mươi hai triệu đồng chẵn*).

* Về vật chứng của vụ án và xử lý vật chứng vụ án: Khi bắt quả tang bị cáo Hạng Vĩnh X, Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, tỉnh Hà Giang, thu giữ những đồ vật, tài liệu sau: 01 (*một*) con trâu cái, lông màu đen, chiều dài 2m, cao 1,10m, sừng dài 30cm; 01 chiếc mõ trâu làm bằng cây tre có dây treo bằng vải; 01 giấy chứng minh nhân dân số 532624199201021730; 01 giấy phép lái xe mô tô số 4440074626446; 01 đăng ký xe mô tô BKS WK282; 01 thẻ ngân hàng ACB số 6228480409303188372; 01 thẻ ngân hàng số 6231900000091781431; 01 thẻ bảo hiểm xe máy số 200000240097

Quá trình điều tra Cơ quan CSĐT Công an huyện Y, xác định bà Hầu Thị M là chủ sở hữu của con trâu, nên đã giao trả lại cho bị hại chăn nuôi quản lý. Số vật chứng, giấy tờ còn lại đã bàn giao sang Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang theo quy định của pháp luật.

* Về trách nhiệm dân sự: Ngày 21/10/2020, ông Bùi Trung Kiên - Luật sư là người bào chữa đại diện cho bị cáo đã bồi thường cho bị hại Hầu Thị M số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng*).

Cáo trạng số 16/CT-VKS -P1 ngày 13/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo Hạng Vĩnh X về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên toà, bị cáo X khai nhận, do cuộc sống khó khăn nên ngày 13/8/2020, bị cáo đã đi tìm ong và đi sâu vào địa phận Việt Nam, nhìn thấy đàn trâu của người dân chăn thả, bị cáo đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là một con trâu của gia đình bà Hầu Thị M, mục đích trộm cắp trâu đưa sang Trung Quốc bán để lấy tiền giúp gia đình. Bị cáo nhất trí với Kết luận định giá con trâu là 22.000.000đ.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố kiểm sát xét xử tại phiên toà đã kết luận và phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án, giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Hạng Vĩnh X về tội danh, điều luật như nội dung cáo trạng; phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo: Hạng Vĩnh X phạm tội “Trộm cắp tài sản”.
2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38, điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54 của BLHS. Xử phạt bị cáo Hạng Vĩnh X từ 5 đến 6 tháng tù.
3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 của BLHS; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc mũ trâu làm bằng cây tre có dây treo bằng vải.

- Tuyên trả lại cho bị cáo X: 01 giấy chứng minh nhân dân số: 532624199201021730; 01 giấy phép lái xe mô tô số 4440074626446; 01 đăng ký xe mô tô BKS - WK282; 01 thẻ ngân hàng ACB số 6228480409303188372; 01 thẻ ngân hàng số 6231900000091781431; 01 thẻ bảo hiểm xe máy số 200000240097

4. Về án phí: Bị cáo X phải chịu 200.000đ tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Luật sư Lê Cao Long bào chữa cho bị cáo Hạng Vĩnh X: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo X phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội. Tuy nhiên, trong thời gian bị cáo thực hiện hành vi phạm tội cũng xuất phát từ việc dịch bệnh Covid-19 phát sinh lây lan trên toàn thế giới; dẫn tới đời sống của người dân nói chung và bị cáo X nói riêng gặp rất nhiều khó khăn; bị cáo đã phải đi vào rừng tìm ong để bán lấy tiền nuôi gia đình; trong quá trình đi tìm ong, bị cáo nhìn thấy đàn trâu của người dân chăn thả, không có người quản lý bị cáo mới nảy sinh hành vi trộm cắp tài sản đưa về Trung Quốc bán để hỗ trợ khó khăn cho gia đình; bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, sống ở vùng kinh tế khó khăn của Trung Quốc, trình độ văn hóa thấp, gia đình rất khó khăn, bị cáo đang phải nuôi bà, mẹ và 01 con còn nhỏ không có khả năng lao động. Đề nghị HĐXX xem xét áp dụng Điều 54 BLHS xét xử bị cáo dưới khung hình phạt, bằng thời gian tạm giam để bị cáo được hưởng lượng khoan hồng của pháp luật.

Về phần tranh luận: Bị cáo X nhất trí với Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố bị cáo về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng người, đúng tội; đề nghị xét xử bị cáo bằng thời gian tạm giam.

Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang vẫn giữ nguyên quan điểm về hình phạt đề nghị xét xử bị cáo từ 5 đến 6 tháng tù.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Tôi rất hối hận về hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo bằng thời gian tạm giam để bị cáo trở về gia đình lao động nuôi bà, mẹ và con nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Hà Giang, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang, Kiểm sát viên, người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố và tham gia bào chữa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị hại Hầu Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt, người làm chứng Hầu Mí G, Thào Mí D, Hầu Mí L, Giàng Mí G vắng mặt không có lý do. Căn cứ Điều 292, Điều 293 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử thảo luận và quyết định vẫn tiến hành xét xử.

[3] Về tội danh và hình phạt: Tại phiên tòa bị cáo Hạng Vĩnh X đã khai nhận toàn bộ hành vi trộm cắp tài sản của mình đúng như nội dung Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hà Giang truy tố. Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh khám nghiệm hiện trường; lời khai của người bị hại, người làm chứng, vật chứng và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Ngày 13/8/2020, Hạng Vĩnh X đã đi theo đường mòn khu vực mốc 361 và vượt biên đi sâu vào địa phận Việt Nam khoảng 1km để tìm ong, X đã nhìn thấy đàn trâu của người dân chăn thả, nên đã nảy sinh ý định và thực hiện hành vi trộm cắp tài sản là một con trâu của gia đình bà Hầu Thị M, địa chỉ: Tại thôn L, xã L, huyện Y, tỉnh Hà Giang, có trị giá 22.000.000^d (Hai mươi hai triệu đồng chẵn).

[4] Hành vi trộm cắp tài sản của bị cáo X là nguy hiểm cho xã hội, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, được pháp luật bảo vệ; gây mất trật tự trị an tại địa phương, đặc biệt đối với vùng Biên giới Việt Nam - Trung Quốc. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, dân sự và nhận thức được việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật; song với động cơ mục đích để có tiền chi tiêu cho bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, lợi dụng khi những đứa trẻ chăn trâu mãi chơi, thiếu cảnh giác, bị cáo đã lén lút thực hiện trộm cắp con trâu của bị hại Hầu Thị M để đưa sang Trung Quốc bán; con trâu bị cáo chiếm đoạt của bị hại có trị giá là 22.000.000đ. Hành vi của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự, có khung hình phạt cải tạo không giam giữ đến 3 năm hoặc phạt tù từ 6 tháng đến 3 năm.

[5] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có.

[6] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; con trâu bị cáo trộm cắp đã được trả lại cho bị hại; mặc dù bị cáo là người nước ngoài nhưng trong quá trình bị tạm giam bị cáo đã tác động với gia đình thông qua ông Bùi Trung Kiên -

Luật sư bào chữa cho bị cáo đã đứng ra bồi thường thiệt hại công tìm trâu cho bị hại M số tiền là 5.000.000đ; phía bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, hoàn cảnh gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[7] Xét thấy, bị cáo Xuân có 04 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 1 và 02 tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS, bị cáo bị tạm giam từ ngày 13/8/2020 đến nay được 4 tháng 02 ngày, cũng đủ thời gian để bị cáo suy nghĩ về hành vi phạm tội của mình; tại phiên tòa bị cáo tỏ rõ sự hối hận và hứa quyết tâm sửa chữa lỗi lầm; cần áp dụng Điều 54 BLHS, xử phạt bị cáo dưới khung hình phạt để bị cáo thấy được sự khoan hồng và tính nhân văn của pháp luật Việt Nam, khi bị cáo được trở về Trung Quốc tự cải tạo bản thân để sống và làm việc có ích cho gia đình và xã hội.

[8] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy, bị cáo Hạng Vĩnh X là người nước ngoài, gia đình bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt tiền bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 173 BLHS đối với bị cáo.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản bị cáo trộm cắp 01 con trâu đã được trả lại cho bị hại M, đồng thời đã bồi thường cho bị hại số tiền 5.000.000đ; bị hại không có đề nghị gì thêm về phần bồi thường, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Phát biểu quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên và lời trình bày của Luật sư bào chữa cho bị cáo Hạng Vĩnh X tại phiên tòa về tội danh và áp dụng điều luật, hình phạt là có căn cứ phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[11] Về án phí: Bị cáo Hạng Vĩnh X phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Hạng Vĩnh X (tên gọi khác: Hạng Vĩnh H) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 38; Điều 50; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 54 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Hạng Vĩnh X 05 (Năm) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam ngày 13/8/2020.

3. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47; Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu tiêu huỷ: 01 chiếc mũ trâu làm bằng cây tre có dây treo bằng vải.

- Tuyên trả lại cho bị cáo Hạng Vĩnh X: 01 giấy chứng minh nhân dân số 532624199201021730; 01 giấy phép lái xe mô tô số 4440074626446; 01 đăng ký xe mô tô BKS - WK282; 01 thẻ ngân hàng ACB số 6228480409303188372; 01 thẻ ngân hàng số 6231900000091781431; 01 thẻ bảo hiểm xe máy số 200000240097.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng ngày 20/11/2020 giữa Công an tỉnh Hà Giang và Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hà Giang).

4. Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 21 và Điều 23 Nghị quyết 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Hạng Vĩnh X phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- PV06 CA tỉnh Hà Giang;
- PC 01 Công an tỉnh Hà Giang;
- Trại Tạm giam CA tỉnh Hà Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Cục THADS tỉnh Hà Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án & Hồ sơ THA HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Thị Thanh Loan

